TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2023/QĐST-DS	*Hồng Ngự, ngày 10 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đỗ Văn T1, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1966; Nơi cư trú: Ấp X, xã TP1, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1981, bà Nguyễn Thị Thanh T2, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1980 và chị Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2001; Cùng nơi cư trú: Ấp X, xã TP1, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị Huỳnh N là ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Thanh T2 theo Hợp đồng ủy quyền ngày 23 tháng 6 năm 2023.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn ông Đỗ Văn T1 và các bị đơn ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Thanh T2 đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn chị Nguyễn Thị Huỳnh N đã thống nhất thỏa thuận với nhau:

- Ông Nguyễn Văn C và các thành viên trong hộ ông C (gồm ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Thanh T2, chị Nguyễn Thị Huỳnh N) đồng ý chuyển nhượng cho ông Đỗ Văn T1 phần diện tích đất 1.300m^2 trong phạm vi các mốc M3, M4, M5, M6 trở về mốc M3 thuộc một phần thửa đất số 620, tờ bản đồ số 3 tọa lạc tại xã Thường Phước 1, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Ông Đỗ Văn T1 đồng ý trả cho ông Nguyễn Văn C và các thành viên trong hộ ông C (gồm ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Thanh T2, chị Nguyễn Thị Huỳnh N) số tiền 390.522.000 đồng (Ba trăm chín mươi triệu năm trăm hai mươi hai nghìn đồng), ông T1 đã trả xong 385.522.000 đồng (Ba trăm tám mươi lăm triệu năm trăm hai mươi hai nghìn đồng) và ông T1 tiếp tục trả thêm số tiền 5.000.000 đồng.

Kèm theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự và Sơ đồ đo đạc hiện trạng đất tranh chấp số 01/SĐ.ĐĐ/VP.ĐKĐĐHHN2023 ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hồng Ngự.

Hộ ông Nguyễn Văn C và ông Đỗ Văn T1 được đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Tổng cộng là 3.143.000 (ba triệu một trăm bốn mươi ba nghìn) đồng, ông Đỗ Văn T1 đã tạm ứng và đã chi xong, nên không phải nộp thêm.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Nguyên đơn ông Đỗ Văn T1 chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp là 1.691.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004178 ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, ông T1 được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 1.391.000 đồng (một triệu ba trăm chín mươi mốt nghìn đồng).

+ Các bị đơn ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Thanh T2, chị Nguyễn Thị Huỳnh N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lương Bằng